

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 09/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thư và bà Thào Thị Tùng;

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia L - Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Đức L** (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 25/03/1994 tại huyện T, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn T1, xã P, huyện T, tỉnh Lào Cai (nay là: Thôn T1, xã N, thành phố C, tỉnh Lào Cai)

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Đức T2 (Sinh năm 1966) và Bà: Nguyễn Thị T3 (Sinh năm 1972); Cùng trú tại: Thôn T1, xã N, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/8/2014, bị Công an thành phố Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc". Đã được xóa tiền sự.

Bị bắt tạm giam ngày 16/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt)

- **Bị hại:** Anh Hoàng Văn Q. Địa chỉ: Thôn T1, xã N, thành phố C, tỉnh Lào Cai (Có mặt)

- **Những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Đức T2. (Có mặt)

+ Bà Lê Thị M. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T1, xã N, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

- Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn T3

+ Chị Trần Thị H

+ Chị Hoàng Thị L

+ Chị Vũ Thị L1

Cùng địa chỉ: Thôn T1, xã N, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Bùi Đức S. Địa chỉ: Thôn T4, xã H1, huyện T, tỉnh Lào Cai.

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18 tháng 9 năm 2019, sau khi đi dự đám cưới về, Nguyễn Đức L đi đến nhà anh Nguyễn Văn T3 tại Thôn T1, xã N, thành phố C, tỉnh Lào Cai chơi. Khi vào phòng khách nhà anh T3, L thấy có một số người đang chuẩn bị đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa nên đã cùng tham gia. Khi đánh bạc, anh Bùi Đức S là người cầm cái, còn L, Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Đức T2 (bố đẻ L), Trần Thị H, Trần Xuân K, Vũ Thị L2 cùng một số người khác tham gia đánh bạc và đứng xem.

Trong quá trình đánh bạc, giữa L và anh Q xảy ra mâu thuẫn, cãi vã về việc ông T2 đã vợ nhảm tiền trên chiếu bạc, Q bảo L “*Mày cốp tiền trả cho làng đi*”, khi cả hai cùng đứng dậy đối diện nhau, anh Q vung tay trái đánh một phát trúng vào vùng mắt phải của L làm chảy máu ở mí mắt. Mọi người can ngăn đẩy Q ra ngoài cửa phòng khách nhà anh T3. Do bức tức vì bị anh Q đánh, L cầm chiếc kéo cắt giấy của học sinh để trên bàn uống nước, rồi chạy đến đứng đối diện với Q cầm kéo bằng tay phải đâm 2 phát liên tiếp vào vùng mạn sườn trái của Q. anh Q được mọi người đẩy ra khu vực ngoài đường liên thôn trước cổng nhà anh T3. Ông Nguyễn Đức T2 đi theo Q ra cổng tiếp tục cãi vã, giằng co với Q. Trong lúc giằng co Q làm tay áo của ông T2 bị rách. Lúc này, L đang ở trong phòng khách nhà anh T3 nghe thấy có người nói anh Q đánh ông T2 nên đã chạy xuống bếp tìm gậy để đánh anh Q nhưng không tìm được. L chạy lên phòng khách, ra hiên nhà thì nhìn thấy có con dao kích thước dài 30cm, phần lưỡi dao dài 17,8cm rộng 8,3cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu vàng đen dài 12,2cm để trên hè. L liền cầm dao bằng tay phải rồi trèo qua tường rào cạnh sân nhà anh T3 đến vị trí ông T2 và anh Q trên đường liên thôn. Thấy ông T2 và anh Q đang giằng co, L cầm dao bằng tay phải vung lên chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía đầu Q, Q giơ tay trái lên đỡ nên bị L đã chém

trúng vào mu bàn tay. Q giơ chân trái lên đạp L nhưng không trúng nên bỏ chạy về phía đường Quốc lộ 4E được khoảng 6m thì bị L đuổi kịp vùng dao chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào đỉnh đầu Q. Anh Q tiếp tục bỏ chạy được khoảng 5m thì L vẫn đuổi theo sát phía sau và tiếp tục vùng dao chém nhất thứ ba theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đỉnh đầu Q, mũi dao trượt xuống trúng vùng cổ và vai trái của anh Q. Lúc này, anh Q đưa 2 tay lên ôm đầu và chạy tiếp được khoảng 8m thì L cầm dao đuổi theo khua khoắng và chém sượt vào mông bên phải Q rồi dừng lại không đuổi theo nữa mà quay lại vớt con dao tại cổng nhà anh T3. L được mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai cấp cứu và điều trị đến ngày 23/9/2019 được ra viện. Anh Q sau khi bỏ chạy vào phía sau nhà chị Hoàng Thị L thì được gia đình đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai cấp cứu và điều trị đến ngày 26/9/2019 được ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/GĐThg.T ngày 18/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với Hoàng Văn Q, kết luận: Vỡ xương sọ vùng đỉnh trái: Mức tổn hại sức khỏe 07%. Nhiều sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, cổ, thân trước/sau, mu tay trái, mông phải: Mức tổn hại sức khỏe là 09%. Đứt gân duỗi ngón III, IV, V bàn tay trái, di chứng cứng khớp vận động khó ngón V: Mức tổn hại sức khỏe là 05%. Vật gây thương tích: Vật cứng sắc, nhọn (dao, kéo). Cơ chế gây thương tích: Tác động ngoại lực của vật cứng, sắc nhọn gây nên tổn thương. Tổng tổn hại về sức khỏe tại thời điểm giám định là 20%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/2019/TgT ngày 28/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai, kết luận đối với thương tích của Nguyễn Đức L: Không có di chứng của thương tích để lại sau chấn thương: Mức tổn thương cơ thể là 0%.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 02/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do bị anh Q đâm vào mặt trúng mí mắt và chảy máu nên bị cáo đã tức giận dùng kéo cắt giấy học sinh để trên bàn đâm 2 nhát vào mạn sườn trái của anh Q. Sau khi được mọi người can ngăn anh Q đã đi ra cổng nhà anh T3 nhưng bị cáo nghe thấy có người nói là anh Q đang đánh bố bị cáo nên bị cáo đã nhặt con dao để ở bờ hè nhà anh T3 chạy ra cổng và đuổi theo chém nhiều nhát vào đầu, cổ và vào mông anh Q. Bị cáo thấy hành vi của bị cáo đã phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ Q công tố phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “*Giết người*”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54 của Bộ luật

Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L mức án 5 - 6 năm tù. Đề nghị áp dụng Điều 590 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự cho bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Miến theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn đề nghị áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ vật chứng.

Bị hại anh Hoàng Văn Q: Nhất trí với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T2: Ông đã nộp 50.000.000 đồng tại cơ quan điều tra để bồi thường thay cho bị cáo. Tại phiên tòa ông T2 không có yêu cầu bị cáo phải trả lại khoản tiền này.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M: Yêu cầu bị cáo phải trả cho bà tiền công chăm sóc trong những ngày bị hại phải nằm viện và một tháng điều trị tại nhà sau khi ra viện. Còn khoản tiền bà thay con trả viện phí và tiền thuốc tại bệnh viện, bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc đánh bạc và bức tức vì bị anh Hoàng Văn Q đâm vào mắt nên bị cáo Nguyễn Đức L đã có hành vi dùng kéo cắt giấy đâm 02 phát liên tiếp vào vùng mạn sườn trái của anh Q. Sau đó, khi thấy anh Q giằng co, cãi vã với bố mình, L đã dùng dao chém vào đỉnh đầu anh Q nhưng anh Q giơ tay lên đỡ nên bị trúng vào mu bàn tay. Khi anh Q bỏ chạy, L vẫn tiếp tục đuổi theo và cầm dao chém thêm 03 nhát vào người anh Q (01 nhát vào vùng đỉnh đầu; 01 nhát vào đỉnh đầu rồi mũi dao trượt xuống vùng cổ và vai trái; 01 nhát vào mông bên phải).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai mục đích bị cáo dùng kéo đâm và dùng dao chém bị hại chỉ nhằm gây thương tích cho anh Q, bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống của bị hại. Và bị cáo nhận thức được việc dùng kéo đâm, dùng dao chém vào vùng đầu, cổ, sườn bị hại có thể gây tử

vong nhưng do bức tức do bị đánh trước nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi đâm và chém anh Q nhiều nhất.

Việc bị cáo L dùng kéo đâm vào sườn và đặc biệt dùng dao chém liên tiếp vào các vùng đầu, cổ là những bộ phận trọng yếu trên cơ thể anh Q có thể dẫn đến nguy cơ tử vong rất cao. Khi bị cáo nhằm đầu anh Q chém nhất đầu tiên, anh Q giơ tay lên đỡ nên trúng mu bàn tay, anh Q bị thương và đã bỏ chạy nhưng bị cáo không dừng ở đó mà vẫn đuổi theo nhằm đầu anh Q chém nhiều nhất, điều này thể hiện tính rất quyết liệt trong hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức L đã cấu thành tội “Giết người” nhưng không thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 02/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức L là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét thấy, mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014 bị cáo bị Công an thành phố Lào Cai xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 50 triệu đồng để bồi thường cho bị hại; Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại đâm vào mắt bị cáo trước nên xác định bị hại cũng có một phần lỗi; Bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Đức T5 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và có bà nội là bà Đỗ Thị B được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt (bị hại chỉ bị tổn hại 20% sức khỏe, hậu quả chết người chưa xảy ra), vì vậy cần áp dụng quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Hoàng Văn Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức L phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 300.000.000 đồng, cụ thể:

- Tiền chi phí thuốc men mua ngoài bảo hiểm: 51.000.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bị hại phải nghỉ làm: 9.000.000 đồng

- Tiền tổn thất tinh thần: 90.000.000 đồng

- Tiền tổn hại sức khỏe: 150.000.000 đồng

Căn cứ quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự quy định về những thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và các chứng cứ do bị hại giao nộp, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với số tiền chi phí khám, điều trị và tiền thuốc khi bị cáo điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai: Theo hóa đơn bị hại cung cấp, tổng số tiền chi phí điều trị nội trú của anh Q là 9.083.780 đồng nhưng Bảo hiểm y tế đã thanh toán 7.124.057 đồng (Số tiền này cơ quan bảo hiểm y tế có thể yêu cầu bị cáo phải hoàn trả) Bị hại phải chi trả 1.959.723 đồng và 100.000 đồng tiền khám bệnh. Do vậy, chỉ có căn cứ chấp nhận phần chi phí thực tế bị hại đã phải chi trả là 2.059.780 đồng (làm tròn thành 2.060.000 đồng) tiền thuốc và viện phí trong những ngày nằm viện.

- Đối với tiền chi phí thuốc men ngoài bảo hiểm: Bị hại khai đã mua thuốc theo chỉ định của bác sĩ với số tiền 51.000.000 đồng, tuy nhiên bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với tiền thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của bị hại: Bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh thu nhập bình quân hàng tháng trước khi xảy ra sự việc. Vì vậy cần tính theo mức thu nhập bình quân đầu người của xã Thống Nhất năm 2019 – 2020 do UBND xã xác nhận là 37,2 triệu/người/năm = 3.100.000đồng/tháng, tương đương khoảng 104.000 đồng/ngày (theo Biên bản xác minh ngày 17/6/2020). Bị hại điều trị tại bệnh viện 08 ngày và chấp nhận cho bị hại điều trị ngoại trú tại nhà 01 tháng (theo yêu cầu của bị hại tại phiên tòa), trong thời gian này bị hại bị mất thu nhập hoàn toàn. Vì vậy cần buộc bị cáo bồi thường thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian 01 tháng 08 ngày (38 ngày) với số tiền là 104.000 đồng/ngày x 38 ngày = 3.952.000 đồng.

Với thương tật trên đầu của bị hại, thời gian sau khi điều trị bị hại đi làm lại nhưng thu nhập sẽ bị giảm sút do sức khỏe chưa hồi phục hoàn toàn. Xét thấy cần chấp nhận cho bị hại 06 tháng tiền thu nhập bị giảm sút sau khi ra viện. Thu nhập của bị hại bị giảm sút 1.100.00 đồng x 06 tháng = 6.600.000 đồng cần buộc bị cáo bồi thường số tiền này.

- Đối với khoản tiền tổn thất về tinh thần: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 90.000.000 đồng là quá cao. Căn cứ vào mức độ tổn hại sức khỏe của bị hại và tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại, Hội đồng xét xử xác định cần buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất về tinh thần của bị hại tương đương 30 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng x 30 tháng = 44.700.000 đồng là phù hợp.

Ngoài ra, cần buộc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại tiền bồi dưỡng trong 08 ngày nằm viện và 01 tháng sau khi ra viện với số tiền là 100.000 đồng/ngày, tổng số tiền bồi dưỡng là 100.000 đồng x 38 ngày = 3.800.000 đồng.

- Đối với tiền công chăm sóc trong những ngày bị hại nằm viện: Tại phiên toà bị hại và bà M đều yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường tiền công chăm sóc trong 08 ngày nằm viện và 01 tháng sau khi bị hại ra viện. Xét thấy yêu cầu này là có căn cứ, cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường tiền công người chăm sóc cho bà Miến trong 01 tháng 08 ngày (tương đương với thu nhập bị mất của bà M trong thời gian trên) là 104.000 đồng/ngày x 38 ngày = 3.952.000 đồng.

Như vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường với tổng số tiền là 65.064.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu không trăm sáu mươi tư nghìn đồng*). Cụ thể, bồi thường cho bị hại: 61.112.000 đồng; Bồi thường cho bà Lê Thị M 3.952.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng tại cơ quan điều tra để bồi thường cho bị hại. Vì vậy xác nhận bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng. Số tiền bị cáo còn phải bồi thường là 15.064.000 đồng.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng ông Nguyễn Đức T2 đã nộp tại Cơ quan điều tra thay bị cáo, tại phiên tòa ông T2 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về phía bà Lê Thị M là mẹ của bị hại, trong quá trình điều trị của anh Q tại bệnh viện, bà đã chi trả tiền thuốc, tiền viện phí điều trị nhưng tại phiên tòa bà không yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà mà bồi thường cho bị hại số tiền này.

[5] Về vật chứng

Đối với vật chứng của vụ án là 01 con dao và 01 chiếc áo sơ mi dài tay là những vật dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Do bị cáo Nguyễn Đức L bị kết án và phải bồi thường cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "*Giết người*".

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57; Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 16/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe của anh Hoàng Văn Q bị xâm phạm với tổng số tiền là 65.064.000 đồng (*Sáu mươi*

lăm triệu không trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Cụ thể: bồi thường cho bị hại anh Hoàng Văn Q 61.112.000 đồng; Bồi thường cho bà Lê Thị Miến 3.952.000 đồng.

Xác nhận bị hại đã nộp 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) vào tài khoản số 3949.0.9051074 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền ngày 25/6/2020 để bồi thường cho bị hại anh Hoàng Văn Q.

Bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 15.064.000 đồng (*Mười lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn tư nghìn đồng*). Cụ thể, bồi thường cho bị hại anh Hoàng Văn Q 11.112.000 đồng, bồi thường cho bà Lê Thị M 3.952.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Hoàng Văn Q, bà Lê Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Đức L không thi hành xong khoản tiền phải trả trên thì hàng tháng bị cáo Nguyễn Đức L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao loại dao chặt dài 30 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài 17,8 cm, rộng 8,3 cm, cách đầu mũi dao 7,5 cm, phần lưỡi dao có vết sứt mẻ, cong vênh cũ dài 3,4 cm, cán dao bằng nhựa cứng màu vàng đen dài 12,2 cm
- 01 (một) áo sơ mi dài tay đã qua sử dụng màu trắng kẻ sọc, phần cổ tay áo bên trái có vết rách 10 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai với Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.254.000 đồng (*Ba triệu hai trăm năm mươi tư nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THA Tòa án 04;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hồng Hạnh